

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-4-2020.

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Nhận và ông Nguyễn Văn Thắm.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2020/TLST - HNGĐ, ngày 25/02/2020, về việc: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30/3/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị Mai C, sinh năm 2000, vắng mặt.

Địa chỉ: Khu dân cư L, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Phạm Việt A, sinh năm 1994, vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư L, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1969, địa chỉ: Khu dân cư L, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn, bị đơn đều trình bày: Chị C và anh Phạm Việt A kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương, vào năm 2019 và chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo chị C xác định là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết, ngoài ra anh Việt A ham chơi, không tu chí trong phát triển kinh tế gia đình. Anh Phạm Việt A xác định mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên có tính cách, lối sống không phù hợp, nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Khi chị C và anh Phạm Việt A phát sinh mâu

thuần, đã được gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm không được cải thiện, đã sống ly thân. Nay chị C và anh Phạm Việt A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị C xin ly hôn, anh Phạm Việt A đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị C và anh Phạm Việt A xác định có một con là Phạm Chấn U, sinh ngày 20/12/2018, hiện tại do bà Nguyễn Thị Y (là mẹ đẻ anh Việt A, bà nội cháu U) nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị C và anh Việt A thống nhất tạm giao cháu U cho bà Y nuôi dưỡng, trong thời gian anh Việt A cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương. Khi nào anh Việt A cai nghiện xong, bà Y có trách nhiệm, nghĩa vụ giao, trả lại cháu U cho anh Việt A nuôi dưỡng, chị C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị C và anh Việt A đều không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Y trình bày: Đề nghị giải quyết cho chị C và anh Phạm Việt A ly hôn. Bà Y đề nghị tạm giao cháu U cho bà tiếp tục nuôi dưỡng trong thời gian anh Việt A cai nghiện. Khi nào anh Việt A cai nghiện xong, bà Y có trách nhiệm, nghĩa vụ giao, trả lại cháu U cho anh Việt A nuôi dưỡng. Bà Y không yêu cầu chị C, anh Việt A phải hoàn trả công sức, nguồn lực tài chính (tiền) trong việc nuôi dưỡng trước đây cũng như việc cấp dưỡng tiền trong thời gian bà tạm nuôi dưỡng cháu U.

Quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa các đương sự đều đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt và giữ nguyên điểm như đã trình bày ở trên. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Xác định về thủ tục tố tụng Tòa án cũng như Thẩm phán đã tuân theo đúng pháp luật về việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt và gửi các văn bản tố tụng cũng như thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng các nguyên tắc và thủ tục tố tụng. Người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật. Về pháp luật áp dụng, đề nghị áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về nội dung vụ án, đề nghị xử chị C ly hôn anh Phạm Việt A. Tạm giao cháu U cho bà Y tiếp tục nuôi dưỡng trong thời gian anh Phạm Việt A điều trị cai nghiện. Khi nào anh Phạm Việt A cai nghiện xong, bà Y có trách nhiệm, nghĩa vụ giao, trả lại cháu U cho anh Phạm Việt A nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung, không đề nghị giải quyết. Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử, nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định, xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lý Thị Mai C và anh Phạm Việt A kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn tại UBND xã T vào năm 2019, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên đương sự phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết, anh Việt A ham chơi không chăm lo đến việc phát triển kinh tế gia đình. Vì vậy, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau mặc dù đã được gia đình khuyên bảo nhưng không thành. Xác minh với UBND xã T và người thân trong gia đình của đương sự đều xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh Việt A đã trầm trọng, không còn biện pháp nào để đoàn tụ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đương sự đều xác định tình nghĩa vợ chồng không còn và đều nhất trí ly hôn. Như vậy, từ những căn cứ như đã nêu ở trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử chị C ly hôn anh Phạm Việt A là đúng pháp luật, phù hợp với thực tế.

[3]. Về con chung: Xác định chị C và anh Phạm Việt A có một con là Phạm Chấn U, sinh ngày 20/12/2018, hiện tại do bà Nguyễn Thị Y nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, chị C, anh Việt A và bà Y đều thống nhất, giao cháu U cho anh Việt A nuôi dưỡng, chị C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và tạm giao cháu U cho bà Y nuôi dưỡng, trong thời gian anh Việt A cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của các đương sự cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tạm giao cháu U cho bà Y nuôi dưỡng trong thời gian anh Việt A cai nghiện, khi nào anh Việt A cai nghiện xong, bà Y có trách nhiệm giao lại cháu U cho anh Việt A nuôi dưỡng là đúng pháp luật, phù hợp với thực tế cuộc sống, tránh xáo trộn hoàn cảnh sống, tâm sinh lý, việc học tập của cháu U. Bà Y không yêu cầu chị C, anh Việt A phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng cháu U.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị C, anh Phạm Việt A không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không phải đặt ra để giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị C có đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82,

83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Lý Thị Mai C ly hôn anh Phạm Việt A.

- Về con chung: Tạm giao cháu Phạm Chấn U, sinh ngày 20/12/2018 cho bà Nguyễn Thị Y tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trong thời gian anh Phạm Việt A điều trị cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương. Khi nào, anh Phạm Việt A cai nghiện xong, bà Y có trách nhiệm, nghĩa vụ giao, trả lại cháu U cho anh Phạm Việt A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Y, anh Phạm Việt A tự nguyện không yêu cầu chị Lý Thị Mai C cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng cháu Phạm Chấn U. Chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lý Thị Mai C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008982, ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo nội dung có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã T, huyện Thanh Hà, để lưu & vào sổ hộ tịch (đăng ký số 07, ngày 01/02/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Mạnh Tuấn

